

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS - PT

Ngày 07- 7 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Vinh và ông Ma Hồng Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Văn N và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Văn N, sinh ngày 11/9/1967 tại tỉnh Hà Giang;

Nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Lý Chính S và bà Đặng Thị Đ; có vợ Đặng Thị C, sinh năm 1962 và 05 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Đặng Văn H, sinh ngày 16/3/1986 tại tỉnh Hà Giang;

Nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Đặng Văn M và bà Đặng Sàng N; có vợ Lý Thị P, sinh năm 1994 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Đặng Văn A; sinh ngày 23/02/1982 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Đặng Tiên N và bà Đặng Thị C; có vợ Đặng Thị C, sinh năm 1976 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Thăng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại, 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2020 (không xác định thời gian cụ thể), do muốn sửa lại nhà nên Đặng Văn N, sinh năm 1967, trú tại thôn C, xã Y, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đến nhà Đặng Văn H, sinh năm 1986, trú cùng thôn để thuê H lên rừng đặc dụng Cham Chu cắt, xẻ gỗ về làm nhà và hứa sẽ trả công, H đồng ý. Sau khi N về, H đến nhà Đặng Văn A, sinh năm 1982, trú cùng thôn rủ đi khai thác gỗ thuê cho N, A đồng ý. Khoảng 02 ngày sau (không xác định ngày cụ thể) H và A đến nhà N để bàn bạc, N nói với H và A “ *Làm cho anh tám cột nhà, chín bậc thang, chín đòn tay, sáu xà giát, tám dầm và hai tá dọc* ” và yêu cầu cắt, xẻ loại gỗ Kháo tại rừng đặc dụng Cham Chu gần nhà bị cáo N để dễ vận chuyển về nhà, H và A đồng ý sau đó đi về. Trên đường đi H và A thống nhất, H là người chuẩn bị máy cưa xăng, A là người mua xăng để phục vụ việc khai thác.

Vào buổi sáng, khoảng cuối tháng 10 đầu tháng 11/2020 (không xác định được thời gian cụ thể), H gọi điện cho A rủ đi khai thác gỗ bán cho N, A đồng ý. Nói xong, H tắt điện thoại và chuẩn bị cưa xăng, dũa, dây bật mực, thước dây, A chuẩn bị xăng và nhớt, sau đó cùng nhau đi lên khu vực rừng đặc dụng Cham Chu (thuộc thôn C, xã Y, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang) để tìm gỗ khai thác. Trong khoảng thời gian trên tại lô 16, kho A 13 khu rừng đặc dụng Cham Chu thuộc thôn C, xã Y, huyện Hàm Yên, H và A đã khai thác trái phép 06 cây gỗ Kháo và 03 cây gỗ Nhọ Nồi để bán cho N, cụ thể như sau:

Ngày thứ nhất: H và A cùng nhau cắt đổ 01 cây gỗ Kháo (cây số 3 trong biên bản khám nghiệm hiện trường) có khối lượng 1,234m³ và thay nhau cắt, xẻ thành 01 cột tám cạnh dài 4,85m, đường kính 40cm. Chiều cùng ngày các bị cáo tiếp tục cùng nhau cắt đổ 01 cây gỗ Kháo (cây số 4 trong biên bản khám nghiệm hiện trường) có khối lượng 2,096m³ và cắt, xẻ thành 01 cột có kích thước 5,26m, đường kính 45cm và 09 bậc thang kích thước (1,5x20x5)cm. Sau khi cắt, xẻ xong do trời tối nên H và A đi về nhà.

Ngày thứ hai: Sau khi cắt, xẻ xong hai cây Kháo (cây số 3 và cây số 4), sáng ngày hôm sau H và A tiếp tục mang theo các dụng cụ như ngày thứ nhất đi lên cách vị trí đã khai thác hai cây Kháo ngày hôm trước khoảng 150m thì phát hiện 02 cây gỗ Kháo nên thay nhau cắt đổ, cây thứ nhất có khối lượng $2,745\text{m}^3$ (cây số 01 trong biên bản khám nghiệm hiện trường) và cắt thành 3 đoạn dài 5m, sau đó xẻ đoạn gốc thành 01 cột tám cạnh dài 05m đường kính gốc là 22cm, đường kính ngọn là 21cm. Cây thứ hai có khối lượng $1,461\text{m}^3$ (cây số 2 trong biên bản khám nghiệm hiện trường) và cắt thành 02 đoạn, xẻ 01 đoạn thành 01 cột dài 5m, đường kính gốc là 22cm, đường kính ngọn là 21cm, đoạn ngọn do bị gãy nên H và A bỏ lại. Do trời tối nên 02 bị cáo giấu các dụng cụ mang theo vào hang đá sau đó đi về nhà.

Ngày thứ ba: Khoảng bốn ngày sau khi cắt đổ cây số 1 và cây số 2 trong biên bản khám nghiệm hiện trường H và A chuẩn bị xăng, nhớt và đi lấy dụng cụ để tại hang đá sau đó cùng nhau đi lên vị trí cây Kháo số 1 trong biên bản khám nghiệm hiện trường tiếp tục dùng cưa xăng xẻ 02 đoạn còn lại thành 02 cột có kích thước dài 5m, đường kính gốc là 22cm, đường kính ngọn là 21cm, sau khi xẻ xong 02 bị cáo để cưa xăng, thước mét, dây bật mực vào hang đá sau đó đi về nhà.

Ngày thứ tư: Sau khi cắt, xẻ cây số 1 trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sáng ngày hôm sau H và A tiếp tục đi lên vị trí cách cây số 1 và cây số 2 khoảng 100m thì phát hiện 02 cây gỗ Kháo (cây số 5 và cây số 6 trong biên bản khám nghiệm hiện trường). H, A thay nhau cắt đổ hai cây gỗ Kháo nêu trên, cây số 5 có khối lượng là $1,081\text{m}^3$ và cắt thành 03 đoạn, cây số 6 có khối lượng $1,537\text{m}^3$ và cắt thành 03 đoạn, do hai cây bị gãy nên các bị cáo chỉ xẻ mỗi cây 01 cột, sau khi xẻ xong 02 bị cáo đi về nhà.

Trên đường về đi qua nhà N, H nói với N đã xẻ xong cột và bảo N nhờ người vận chuyển gỗ về nhà. Sáng ngày hôm sau các bị cáo A, H, N cùng Đặng Văn Thông, sinh năm 1995 (con trai N) đi lên vị trí khai thác vận chuyển 02 cột gỗ Kháo có khối lượng $0,351\text{m}^3$ về nhà bị cáo N, số gỗ còn lại do các bị cáo cùng nhau vận chuyển về nhà bị cáo N.

Ngày thứ năm và ngày thứ sáu: Do chưa đủ gỗ làm nhà, khoảng bốn ngày sau khi vận chuyển gỗ về nhà, N nói với H “*đi xẻ thêm phụ tùng cho anh để cho anh đủ làm nhà, gồm tám kèo, chín đòn tay, sáu xà giát, tám dầm, hai tá dọc*”. H đồng ý và rủ A cùng đi, A đồng ý. Khoảng 01 tuần sau, A và H mang theo các dụng cụ gồm máy cưa, dũa, xăng, nhớt tiếp tục đi lên khu rừng đặc dụng Cham Chu thuộc lô 16, kho A 13 để khai thác gỗ bán cho N. A, H thay nhau cắt đổ 03 cây Nhọ Nồi, cây thứ nhất có khối lượng $2,051\text{m}^3$ và cắt thành 03 đoạn (Cây số 7 trong biên bản khám nghiệm hiện trường). Cây thứ hai có khối lượng $1,984\text{m}^3$ và cắt thành 03 đoạn (Cây số 8 trong biên bản khám nghiệm hiện trường). Cây thứ ba có khối lượng $1,023\text{m}^3$ và cắt thành 03 đoạn (Cây số 9 trong biên bản khám nghiệm hiện trường). Trong hai ngày các bị cáo A và H cùng nhau cắt, xẻ 03 cây Nhọ Nồi thành 09 thanh đòn tay, 06 thanh xà giát, 08 thanh dầm sau đó đi về nhà và báo cho N đã xẻ xong gỗ. Khoảng 01 tuần sau, các bị cáo N, A, H cùng nhau đi lên vị trí khai thác 03 cây Nhọ Nồi vận chuyển toàn bộ số gỗ đã xẻ về nhà trong thời gian 04 ngày.

Sau khi vận chuyển toàn bộ số gỗ khai thác về nhà, N trả tiền công cho H, số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*), H chia cho A 10.000.000đ (*mười triệu đồng*). Số tiền nhận được A, H đã chi tiêu cá nhân hết. Số gỗ vận chuyển về N đã sử dụng để sửa nhà ở của gia đình.

Các bị cáo khai thác 09 cây gỗ (gồm 06 cây Kháo và 03 cây Nhọ Nồi) có tổng khối lượng là 15,212m³.

Ngày 31/3/2022, Tổ công tác Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang kiểm tra rừng đặc dụng tự nhiên Nà Chang phát hiện vị trí các bị cáo khai thác các cây gỗ nêu trên. Ngày 29/4/2022, Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CA sát điều tra Công an huyện Hàm Yên giải quyết theo quy định.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/5/2022 của Cơ quan CA sát điều tra Công an huyện Hàm Yên xác định, khu vực Đặng Văn A và Đặng Văn H khai thác 06 cây gỗ Kháo và 03 cây gỗ Nhọ Nồi (Gỗ thuộc danh mục thực vật rừng thông thường, nhóm VI) thuộc lô 16, khoảnh 13 khu vực rừng Nà Chang (rừng đặc dụng là rừng tự nhiên) thuộc thôn C, xã Y, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang có tổng khối lượng là 15,212m³ (*mười lăm phẩy hai trăm mười hai mét khối*).

Tại kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS, ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên, kết luận (đối với giá trị của 06 cây Kháo và 03 cây Nhọ Nồi): 15,212m³ gỗ Kháo và gỗ Nhọ Nồi nhóm VI (gỗ thuộc loài thông thường) có giá trị là 35.118.400đ (*Ba mươi lăm triệu một trăm mười tám nghìn bốn trăm đồng*).

Tại kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS, ngày 07/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên, kết luận (đối với số gỗ Đặng Văn N đã sử dụng làm nhà): 08 cột gỗ Kháo có khối lượng 1,356m³ có giá là 3.390.000đ; 09 bậc thang gỗ Kháo có khối lượng là 0,054m³ có giá là 97.200đ; 03 Tà lăm, 04 xà lách, 09 đòn tay gỗ Nhọ Nồi có khối lượng 1,066m³ có giá là 3.360.700đ. Tổng khối lượng là 2,476m³, trị giá trị là 6.847.900đ (*Sáu triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 232; điểm s khoản 1 (đối với 02 bị cáo Đặng Văn H và Đặng Văn A), điểm b khoản 1 (đối với bị cáo Đặng Văn N), khoản 2 (đối với cả 03 bị cáo N, H, A) Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn N, Đặng Văn H, Đặng Văn A phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, Bị cáo Đặng Văn H 05 (Năm) năm tù, Bị cáo Đặng Văn A 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/3/2023, các bị cáo Đặng Văn N, Đặng Văn H, Đặng Văn A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H và A giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo N bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung kháng cáo của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Đặng Văn N 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, Đặng Văn H 05 (Năm) năm tù, Đặng Văn A 05 (Năm) năm tù về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Văn N. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo N không thành khẩn khai nhận tội, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xuất trình Giấy chứng nhận gia đình bị cáo là hộ cận nghèo năm 2023 là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Xét kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn H, Đặng Văn A. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Văn H xuất trình Giấy chứng nhận gia đình bị cáo là hộ cận nghèo năm 2023; đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương; Biên lai nộp tiền truy thu số tiền 5.800.000 đồng. Bị cáo Đặng Văn A xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương; Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế của bố đẻ bị cáo ông Đặng Tiến N; Biên lai nộp tiền truy thu số tiền 7.800.000 đồng là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhưng xét thấy mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo H, A đã tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn H và Đặng Văn A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên về hình phạt đối với các bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng Hình sự chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo N sửa bản án sơ thẩm về hình phạt: Áp dụng Điểm e khoản 3 Điều 232; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử bị cáo N 05 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ghi nhận bị cáo Đặng Văn H đã nộp 5.800.000 đồng và bị cáo Đặng Văn A đã nộp 7.800.000 đồng tiền truy thu. Các bị cáo N, H và A được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có

kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Đối với các bị cáo Đặng Văn H, Đặng Văn A các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo là người trực tiếp gây ra thiệt hại vì đã trực tiếp khai thác gỗ, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường giá trị khối lượng gỗ không thu hồi được, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Cấp sơ thẩm tuyên truy thu của bị cáo H số tiền là 8.000.000 đồng, bị cáo A số tiền 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước là không đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn H, Đặng Văn A. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Áp dụng Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo H, A được hưởng mức án thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt mà các bị cáo bị xử lý; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa vi phạm pháp luật lần nào, đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Đối với bị cáo Đặng Văn N, bị cáo chỉ đặt vấn đề mua gỗ của các bị cáo H, A khi khai thác được để làm nhà, bị cáo không tham gia vào việc khai thác, không chỉ cây để các bị cáo khác khai thác. Nên bị cáo không phải là đồng phạm với các bị cáo H, A về hành vi khai thác rừng trái phép. Bị cáo không phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại khoản 3 Điều 232 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm, tuyên bị cáo không phạm tội và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Đặng Văn N.

Các bị cáo Đặng Văn N, Đặng Văn H và Đặng Văn A không có ý kiến gì bổ sung đối với nội dung bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng các bị cáo Đặng Văn N, Đặng Văn H, Đặng Văn A nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo; người bào chữa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định

tổ tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/3/2023 các bị cáo có đơn kháng cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang là đúng hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Văn N, Đặng Văn H, Đặng Văn A tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng cuối tháng 10 đầu tháng 11 năm 2020 (không xác định được thời gian cụ thể), tại lô 16, kho A 13 khu rừng đặc dụng tự nhiên Nà Chang, thuộc thôn C, xã Y, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, Đặng Văn N sinh năm 1967, trú tại thôn C, xã Y, huyện Hàm Yên đã có hành vi thuê Đặng Văn H sinh năm 1986 và Đặng Văn A sinh năm 1982, trú cùng thôn khai thác trái phép 09 cây gỗ, có khối lượng 15,212m³ (trong đó 06 cây gỗ Kháo có khối lượng 10,154m³ và 03 cây gỗ Nhọ Nồi có khối lượng 5,058m³ thuộc danh mục thực vật rừng thông thường, nhóm VI) do Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang quản lý gây thiệt hại là 35.118.400đ (*Ba mươi lăm triệu một trăm mười tám nghìn bốn trăm đồng*).

[3] Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý, bảo vệ rừng của Nhà nước; gỗ mà các bị cáo khai thác thuộc danh mục thực vật rừng thông thường, nhóm VI, gỗ khai thác thuộc khu vực rừng đặc dụng. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo còn A hưởng trực tiếp đến môi trường, là nguyên nhân có thể dẫn đến thiên tai, gây hậu quả xấu, A hưởng trực tiếp đến môi trường sống và có thể gây thiệt hại cả về kinh tế cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo mức án Đặng Văn N 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, Đặng Văn H 05 (Năm) năm tù, Đặng Văn A 05 (Năm) năm tù về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Văn N Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đặng Văn N thành khẩn khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo N tại giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị cáo H, A và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Bị cáo N xuất trình tài liệu, chứng cứ mới là xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Y xác nhận gia đình bị cáo là hộ cận nghèo năm 2023 đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo N giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn H, Đặng Văn A Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo Đặng Văn H nộp thêm các tài liệu mới là đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương; Giấy chứng nhận gia đình bị cáo là cận nghèo năm 2023; Biên lai thu tiền số 0001407 ngày 07/7/2023 số tiền 5.800.000 đồng nộp tại Chi

cục thi hành án huyện Hàm Yên. Bị cáo Đặng Văn A nộp thêm tài liệu mới là đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương; Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế của bố để bị cáo ông Đặng Tiến N; Biên lai thu tiền số 0001408 ngày 07/7/2023 số tiền 7.800.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án huyện Hàm Yên, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho 2 bị cáo H, A. Nhưng xét thấy mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo H, A đã tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn H, Đặng Văn A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với các bị cáo H và bị cáo A, người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị cho các bị cáo hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nên không đủ điều kiện để chấp nhận đề nghị này của người bào chữa.

Về nội dung người bào chữa cho rằng bị cáo N không phạm tội, như đã phân tích trong quá trình xét xử và trong nhận định của bản án thì bị cáo N phạm tội với vai trò đồng phạm, là người khởi xướng để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp vận chuyển gỗ do các bị cáo khác khai thác trái phép và sử dụng số gỗ đó để làm nhà của gia đình bị cáo. Nên không có căn cứ để chấp nhận quan điểm của người bào chữa, tuyên bị cáo N không phạm tội.

Về trách nhiệm bồi thường, người bào chữa cho rằng các bị cáo H, A là người trực tiếp khai thác rừng, hành vi của các bị cáo mới trực tiếp gây thiệt hại nên các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường đối với phần thiệt hại không thu hồi. Bị cáo N không phải đồng phạm trong vụ án, không trực tiếp khai thác gỗ nên không phải bồi thường. Hội đồng xét xử xác định, bị cáo N là đồng phạm trong vụ án với vai trò là người khởi xướng, không có hành vi của bị cáo N thì sẽ không dẫn đến hành vi khai thác rừng trái phép của các bị cáo khác; đối với 2,476m³ không thu hồi được, là số lượng gỗ bị cáo N đã sử dụng để làm nhà, trực tiếp hưởng lợi. Nên bị cáo N là người phải chịu trách nhiệm bồi thường đối với phần thiệt hại không thu hồi được này là phù hợp. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Ghi nhận bị cáo Đặng Văn H đã nộp tiền truy thu số tiền là 5.800.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0001407 ngày 07/7/2023 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo H đã nộp đủ số tiền truy thu.

Ghi nhận bị cáo Đặng Văn A đã nộp tiền truy thu số tiền là 7.800.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0001408 ngày 07/7/2023 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo A đã nộp đủ số tiền truy thu.

[5] Các bị cáo Đặng Văn N, Đặng Văn H, Đặng Văn A là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo Đặng Văn N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, như sau:

Áp dụng: Điểm e khoản 3 Điều 232; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N 05 (Năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn H, Đặng Văn A giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Áp dụng: Điểm e khoản 3 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn H 05 (Năm) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn A 05 (Năm) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ghi nhận bị cáo Đặng Văn H đã nộp tiền truy thu số tiền là 5.800.000 đồng (Năm triệu, tám trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0001407 ngày 07/7/2023 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo H đã nộp đủ số tiền truy thu.

Ghi nhận bị cáo Đặng Văn A đã nộp tiền truy thu số tiền là 7.800.000 đồng (Bảy triệu, tám trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0001408 ngày 07/7/2023 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo A đã nộp đủ số tiền truy thu.

Về án phí: Các bị cáo Đặng Văn N, Đặng Văn H, Đặng Văn A được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07/7/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Hàm Yên;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- CQCSĐT Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THA DS huyện Hàm Yên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hương

